


**KẾ HOẠCH**  
**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019**



Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 với một số nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đến thời điểm cuối năm 2019 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2019 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2020.

**2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ thôn, buôn, tổ dân phố; đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, có ý kiến tham gia của người dân về kết quả rà soát. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng xác định không đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo để được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Kết thúc rà soát, từng thôn, buôn, tổ dân phố (sau đây gọi là cấp thôn), từng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã), từng huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) phải xác định chính xác và lập danh sách để theo dõi, quản lý: Hộ nghèo, hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh, hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

**2. Đối tượng, phạm vi:** Hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh.

**3. Phương pháp:** Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**4. Quy trình rà soát:** Thực hiện theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

### **5. Kinh phí rà soát**

**5.1. Kinh phí cấp tỉnh:** Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 21, Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Riêng nội dung chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu biểu điều tra thống kê; chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê, thực hiện theo mức khoán cụ thể như sau:

- Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu biểu điều tra thống kê: 10.000.000 đồng.

- Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: 5.000.000 đồng.

### **5.2. Kinh phí cấp huyện, gồm:**

a) Tập huấn cho đội ngũ cấp huyện, cấp xã và điều tra viên trực tiếp tham gia rà soát: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Kiểm tra, giám sát và thông tin tuyên truyền về công tác rà soát ở cấp huyện, cấp xã; in, phô tô bổ sung thêm phiếu, mẫu biểu rà soát, tài liệu hướng dẫn (theo nhu cầu thực tế): Thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

c) Tiền công rà soát: Thực hiện khoán theo mức cụ thể sau:

- Nhận dạng nhanh hộ gia đình theo phiếu A: 3.000 đồng/hộ.

- Lập danh sách phân loại hộ theo phụ lục 2a, 2b: 500 đồng/hộ.

- Khảo sát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phiếu B: 15.000 đồng/hộ.

- Thu thập đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phiếu C: 3.000 đồng/hộ.

d) Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

- Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê cấp huyện, cấp xã: Thực hiện khoán theo mức cụ thể sau:

+ Phiếu A, phụ lục 2a, 2b: 2.000 đồng/phiếu, biểu.

+ Phiếu B, phiếu C: 500 đồng/phiếu.

- Chi nhập tin và xử lý dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới không thuộc diện nghèo, cận nghèo năm trước: 5.000 đồng/hộ.

đ) Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Cấp huyện, cấp xã theo các biểu tổng hợp: 100.000 đồng/biểu.

- Cấp thôn, buôn theo các biểu tổng hợp: 150.000 đồng/biểu.

e) Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh, hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo cấp xã, cấp thôn, buôn: 500 đồng/hộ.

### **5.3. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Kinh phí cấp tỉnh (mục 5.1, phần II kế hoạch này): Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019 đã phân bổ cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019.

- Kinh phí cấp huyện (mục 5.2, phần II kế hoạch này): Do ngân sách các huyện, thị xã, thành phố bảo đảm.

Các khoản kinh phí phát sinh ngoài kế hoạch này, có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 thì UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xem xét, bố trí thực hiện theo đúng quy định.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian thực hiện**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát; báo cáo kết quả sơ bộ trước ngày 30/9/2019 và báo chính thức trước ngày 10/10/2019, gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trước ngày 30/10/2019.

### **2. Phân công trách nhiệm**

a) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tổ chức rà soát.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và đội ngũ làm công tác giảm nghèo cấp xã; hướng dẫn quy trình rà soát; thống nhất mẫu biểu trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

- Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các địa bàn có kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chung toàn tỉnh; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý.

b) Các Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và Cục Thống kê tỉnh:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tại cấp huyện, cấp xã theo địa bàn phân công, để các địa phương thực hiện rà soát đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra (có phụ lục phân công kèm theo).

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh; thường xuyên báo cáo tình hình về kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Giao Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện chỉ đạo triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

- Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã, đặc biệt là các địa bàn có kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Thẩm định kết quả rà soát trên địa bàn; phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

- Trường hợp tài liệu hướng dẫn và mẫu biểu rà soát của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cung cấp thiếu thì chủ động in, phô tô bổ sung thêm để cấp phát kịp thời cho giám sát viên, điều tra viên thực hiện rà soát.

Căn cứ Kế hoạch này, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất những vấn đề vướng mắc, phát sinh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *gpl*

**Nơi nhận**

- Bộ LĐ-TBXH (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TV BCĐ CTMTGN tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH,
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-15b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**H'Yim Kđoh**

**Bảng phân công địa bàn kiểm tra, giám sát  
rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số 628/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Địa bàn theo dõi, kiểm tra
1	Văn phòng UBND tỉnh	Thị xã Buôn Hồ
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Huyện M'Đrăk
3	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Huyện Krông Bông
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Huyện Cư M'gar
5	Sở Tài chính	Huyện Cư Kuin
6	Sở Y tế	Huyện Ea H'leo
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện Krông Năng
8	Sở Xây dựng	Huyện Ea Súp
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	Huyện Krông Búk
10	Cục Thống kê tỉnh	Huyện Buôn Đôn
11	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	Tp. Buôn Ma Thuột
12	Ban Dân tộc tỉnh	Huyện Krông Pắc
13	Ủy ban MTTQVN tỉnh	Huyện Lắk
14	Tỉnh đoàn Đắk Lắk	Huyện Ea Kar
15	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	
16	Hội Cựu chiến binh tỉnh	Huyện Krông Ana
17	Hội Nông dân tỉnh	